

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HC-ST

Ngày: 05/5/2023

V/v khiếu kiện quyết định xử
phạt vi phạm hành chính về
lĩnh vực thuế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Văn Thới

2/ Bà Lê Phan Ngọc Rỹ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Thái Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 13/2022/TLST-HC ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc “khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thuế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2022/QĐXXST-HC ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa:

1. Người khởi kiện: Công ty TNHH MTV B;

Địa chỉ: Lô C đường A Khu công nghiệp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Lê Thị Thanh N, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Lô C đường A Khu công nghiệp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện. (Văn bản ủy quyền ngày 14/12/2021).

2. Người bị kiện: Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Phi S – Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L. Là người đại diện theo ủy quyền của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L. (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/4/2022)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn L - Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực T-T. (Theo văn bản cử người bảo vệ số 1359/CTLAN-TTKT1 ngày 27/4/2022).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh L; Địa chỉ: Số B Quốc lộ F, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh L: Ông Nguyễn Hữu K - Phó phòng Quản lý kế hoạch và đầu tư và bà Nguyễn Thị Mỹ D – Chuyên viên Phòng Quản lý kế hoạch và đầu tư Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh L. Là người đại diện theo ủy quyền của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh L.

(Bà N, ông L, ông K và bà D có mặt; ông S có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người khởi kiện – Công ty TNHH MTV B (Công ty B1) do bà Lê Thị Thanh N đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Ngày 15/10/2014, Công ty TNHH MTV B (Công ty B1) được thành lập và được Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh L cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 502043000329 để thực hiện dự án nhà máy sản xuất, gia công mút xốp các loại tại Lô D, Đường số E, Khu công nghiệp Đ, ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Giấy chứng nhận ghi rõ:

- Diện tích nhà xưởng sử dụng: 1.980m² (thuê lại nhà xưởng của Công ty TNHH MTV G (Công ty G1).

- Các ưu đãi đối với dự án: “...Doanh nghiệp được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 (hai) năm và giảm 50% (năm mươi phần trăm) số thuế phải nộp trong 04 (bốn) năm tiếp theo...”.

Ngày 20/12/2016, Công ty B1 thuê thêm 3.120m² thuộc tầng trệt nhà xưởng của Công ty G1. Công ty G1 vẫn còn nhà xưởng diện tích 2.091m² thuộc tầng 1 của nhà xưởng để sản xuất kinh doanh vì Công ty G1 có giấy phép sản xuất và cho thuê nhà xưởng.

Ngày 30/8/2017, Công ty B1 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8752511528 (cấp điều chỉnh từ Giấy chứng nhận đầu tư số 502043000329. Trong Giấy chứng nhận vẫn xác định địa điểm thuê nhà xưởng của GenII và vẫn được ưu đãi là được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 (hai) năm và giảm 50% (năm mươi phần trăm) số thuế phải nộp trong 04 (bốn) năm tiếp theo.

Từ khi đi vào hoạt động thì Công ty B1 vẫn kê khai và nộp đầy đủ theo các ưu đãi thuế được ghi trong Giấy chứng nhận đầu tư. Từ năm 2015 đến nay, Cục Thuế tỉnh L chưa lần nào nhắc nhở hay thông báo về việc Công ty B1 không được hưởng ưu đãi thuế.

Ngày 21/02/2019, Cục Thuế tỉnh L ban hành Quyết định số 382/QĐ-CT về việc kiểm tra thuế tại Công ty B1 và cho rằng Công ty B1 không được hưởng ưu đãi về thuế. Do đó, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L đã ban hành Quyết định số 1421/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2021 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty B1 do có hành vi khai sai dẫn đến nộp thiếu tiền thuế thu nhập doanh nghiệp các năm 2015, 2016, 2017 theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP của Chính phủ với mức phạt 20% trên số tiền kê khai, số tiền là 1.200.535.559 đồng. Buộc nộp lại số tiền thuế còn thiếu là 6.002.677.795 đồng. Nộp tiền chậm nộp thuế tính đến ngày 26/5/2021, số tiền là 2.945.405.280 đồng.

Mặc dù không đồng ý với quyết định xử phạt nhưng để đảm bảo kinh doanh thì ngày 23/6/2021, Công ty B1 đã nộp đầy đủ số tiền thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp theo Quyết định số 1421/QĐ-XPVPHC vào Kho bạc nhà nước tỉnh L. Do nhận thấy Quyết định xử phạt số 1421/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L là chưa đúng nên Công ty B1 khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định xử phạt số 1421/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L. Buộc Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L phải hoàn trả số tiền mà Công ty B1 đã nộp và thanh toán tiền lãi với mức 0,03%/ngày trên số tiền mà Công ty B1 đã nộp, tính từ ngày 23/6/2021 đến ngày Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L thực hiện việc hoàn trả.

*** Tại Văn bản số 1365/CTLAN-TTK1 ngày 27/4/2022, người bị kiện - Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L trình bày:**

Theo đơn tố cáo về hành vi lợi dụng ưu đãi đầu tư để trốn thuế, Cục Thuế đã kiểm tra thuế tại Công ty B1 từ năm 2014 đến năm 2017. Qua kiểm tra nhận thấy Công ty B1 thành lập năm 2014, được hưởng ưu đãi thuế theo diện đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Công ty B1 thành lập trên cơ sở thuê lại nhà xưởng của Công ty G1 để hoạt động SXKD từ tháng 3/2015, diện tích 1.980m² đây là nhà xưởng được xây mới. Ngày 20/12/2016, Công ty B tiếp tục thuê thêm nhà xưởng của Công ty G1 (02 nhà xưởng). Từ tháng 3/2015, Công ty G1, hầu hết đều chuyển sang Công ty B làm việc. Từ tháng 7/2015, Công ty G1 chỉ phát sinh doanh thu cho thuê nhà xưởng và gia công (cán dán, lạng mouse) cho Công ty B1.

Như vậy, từ khi Công ty B1 đi vào hoạt động, Công ty G1 đã ngưng hoạt động sản xuất, chỉ còn làm gia công và cho thuê nhà xưởng. Việc Công ty B1 cho rằng không kế thừa tài sản từ Công ty G1 là không đúng thực tế. Qua kiểm tra nhận thấy sự khác biệt giữa 02 Công ty là các hoạt động công đoạn trong quá trình sản xuất nhưng sản phẩm cuối cùng là giống nhau là các miếng đệm bằng Plastic, mouse dùng trong ba lô, túi xách (Công ty B1 có thêm công đoạn tạo ra sản phẩm bằng plastic).

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ T1 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập

doanh nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015)

“ c) Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện đầu tư mới không bao gồm các trường hợp sau:

- Dự án đầu tư hình thành từ việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp theo quy định pháp luật.

- Dự án đầu tư hình thành từ việc chuyển đổi chủ sở hữu (bao gồm cả trường hợp thực hiện dự án đầu tư mới nhưng vẫn kế thừa tài sản, địa điểm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp cũ để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh, mua lại dự án đầu tư đang hoạt động).

Doanh nghiệp thành lập hoặc doanh nghiệp có dự án đầu tư từ việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi sở hữu, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, được kế thừa ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp hoặc của dự án trước khi chuyển đổi, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất trong thời gian còn lại nếu tiếp tục đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp”.

Như vậy, Công ty B1 đã kế thừa tài sản (nhà xưởng và lực lượng lao động) địa điểm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty G1 (Thêu logo nhãn mác; sản xuất, gia công các miếng đệm bằng plastic, mouse dung trong ba lô túi xách; ép nhựa các sản phẩm may công nghiệp. In logo, nhãn mác bằng vải, giấy hoặc bằng chất liệu khác cho ngành may) để tiếp tục sản xuất kinh doanh nên Công ty B1 không đủ điều kiện hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện đầu tư mới. Mặt khác, do Công ty G1 vẫn còn hoạt động (cho thuê nhà xưởng và gia công cho Công ty B1) nên Công ty B1 cũng không được kế thừa các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty G1.

Căn cứ Điều 22 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ T1 quy định về thực hiện ưu đãi thuế TNDN: “...Trường hợp doanh nghiệp không đảm bảo các điều kiện để áp dụng thuế suất ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế thì cơ quan thuế xử lý truy thu và xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định”.

Cục Thuế tỉnh L đã có văn bản đến Tổng cục T2 về trường hợp trên và được Tổng cục T2 trả lời bằng Văn bản số 1564/TCT-CS ngày 20/4/2020 xác định Công ty B1 không đủ điều kiện hưởng ưu đãi về thuế.

Do đó, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L ban hành Quyết định xử phạt số 1421/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2021 đối với Công ty B1 là có căn cứ. Cục Thuế tỉnh L đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty B1 để tránh việc doanh nghiệp lợi dụng chính sách ưu đãi để trốn thuế gây thất thu Ngân sách Nhà nước, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật và không làm ảnh hưởng lợi ích chung của các nhà đầu tư.

**** Tại văn bản số 1428/BQLKKT-KHĐT ngày 13/9/2022, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh L trình bày:***

Ngày 10/10/2014, Ban Q tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư của nhà đầu tư Busyrun CO.,LTD (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 233-81-03042 cấp ngày 22/7/2014 tại Hàn Quốc). Nhà đầu tư đề nghị thành lập doanh nghiệp có tên là Công ty TNHH Một thành viên B (gọi tắt là Công ty B1) và đề nghị thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất, gia công mút xốp các loại tại lô D02-1a, Đường số E, Khu công nghiệp Đ (thuê lại nhà xưởng của Công ty TNHH MTV G với diện tích 1.980m²).

Tại thời điểm nhà đầu tư Busyrun CO.,LTD đăng ký thực hiện dự án thì Công ty G (bên cho thuê nhà xưởng) đang thực hiện dự án Nhà máy S1, túi xách tại lô D02-1a, Đường số E, Khu công nghiệp Đ (thuê lại quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần K1 với diện tích 9.000m²) theo Giấy chứng nhận đầu tư số 502043000254 do Ban Quản lý khu kinh tế cấp chứng nhận lần đầu ngày 05/9/2013 và chứng nhận thay đổi lần 2 ngày 29/7/2014.

Công ty G1 chỉ cho Công ty B1 thuê lại 01 phần nhà xưởng với diện tích 1.980m² (phù hợp với mục tiêu cho thuê nhà xưởng, nhà kho với diện tích 4.000m²) của Công ty G1, Công ty G1 vẫn còn đăng ký các mục tiêu sản xuất khác tại lô D02-1a.

Theo quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC được thay thế bởi Điểm b Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì Dự án của Công ty B1 là Dự án mới và độc lập với Dự án của Công ty G1. Do đó, Công ty B1 được cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 502043000329 ngày 15/10/2014 với ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (Khu công nghiệp tại huyện Đ, tỉnh Long An) như sau: Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% được áp dụng trong thời hạn 10 năm kể từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu và bằng 22% trong các năm tiếp theo. Doanh nghiệp được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo.

Ngày 23/6/2017, Ban Quản lý khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư của Công ty B1 và hồ sơ bổ sung ngày 19/7/2017, Công ty đề nghị bổ sung mục tiêu thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và quyền phân phối. Sau khi xem xét hồ sơ, Ban Q đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8752511528 chứng nhận lần đầu ngày 30/8/2017 (theo Luật Đầu tư số 67/2014/QH14 năm 2014, có hiệu lực 01/7/2015) với ưu đãi thu nhập doanh nghiệp vẫn giữ ưu đãi đối với các mục tiêu sản xuất đã đăng ký. Bởi vì việc bổ sung mục tiêu hoạt động trên lĩnh vực thương mại, không được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và Công ty B1 phải hạch toán riêng đối với phần doanh thu từ thương mại. Việc điều chỉnh này không làm thay đổi ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với mục tiêu hoạt động đã cấp trước đó.

Ngày 11/11/2019, Công ty B1 đã nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư này và đã được Ban Quản lý khu kinh tế chấp nhận.

Việc đáp ứng đầu tư điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư trong quá trình thực hiện đầu tư căn cứ Điều 28 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính

phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư số 59/2000/QH11 ngày 29/11/2005.

Ban Quản lý khu kinh tế xác định ưu đãi thuế cho Công ty B1 dựa theo hồ sơ Công ty đăng ký ban đầu và Giấy chứng nhận đầu tư của Công ty G.

Trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư, việc xem xét nhà đầu tư có đáp ứng điều kiện để được hưởng ưu đãi thuế hay không, vấn đề này thuộc thẩm quyền của cơ quan thuế xem xét quá trình thực hiện dự án đầu tư của Công ty B1.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Lê Thị Thanh N là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cục trưởng Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L vẫn giữ nguyên ý kiến theo Văn bản số 1365/CTLAN-TTK1 ngày 27/4/2022. Khẳng định trường hợp của Công ty B không phải là trường hợp chuyển đổi chủ sở hữu mà chỉ thuê nhà xưởng và tuyển nhân viên của Công ty TNHH MTV G là thuộc trường hợp kế thừa địa điểm, ngành nghề và tài sản của doanh nghiệp khác nên không thuộc trường hợp được hưởng ưu đãi về thuế theo quy định tại khoản 5, Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An xác định:

Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Về nội dung: Xét thấy người đại diện theo pháp luật của Công ty G1 là mẹ ruột của người đại diện của Công ty B1 nên thuộc trường hợp không được ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đầu tư là không có căn cứ. Vì 02 dự án của Công ty B1 và Công ty G1 là 02 dự án độc lập với nhau tại 02 thời điểm khác nhau và được cấp Giấy phép đầu tư khác nhau. Khi Công ty B1 đăng ký đầu tư năm 2014 thì Công ty G1 vẫn tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh và cho thuê nhà xưởng theo đúng Giấy chứng nhận đầu tư đến năm 2018 mới chấm dứt hoạt động. Quan hệ cho thuê nhà xưởng giữa hai Công ty B1 và Công ty G1 không phải là quan hệ chuyển đổi chủ sở hữu nên việc Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L ban hành Quyết định xử phạt và truy thu tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Công ty B1 là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty B1. Hủy Quyết định xử phạt số 1421/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L đối với Công ty B1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự; sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L là quyết định hành chính của người có thẩm quyền trong cơ quan quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực thuế thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L là người có thẩm quyền trong cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, căn cứ vào khoản 3 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện:

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L ban hành Quyết định xử phạt số 1421/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2021 đối với Công ty B1. Do không đồng ý nên Công ty B1 khởi kiện tại Tòa án vào ngày 15/12/2021 là còn thời hiệu khởi kiện 01 năm, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[3]. Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tổ chức đối thoại nhưng không thành. Do tại thời điểm thụ lý vụ án, Công ty G1 đã kết thúc hợp đồng thuê với Công ty B1 và chuyển sang thuê tại địa điểm khác, Tòa án không thể thẩm định xem xét tại chỗ tại Công ty G1 nên không cần thiết đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4]. Về hình thức, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:

Cục trưởng Cục T căn cứ vào việc kiểm tra thuế tại Công ty B1 và nhận thấy có vi phạm về việc nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nên ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và truy thu thuế là đúng hình thức và thẩm quyền theo quy định tại Điều 44 của Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 18, Điều 19 Luật Quản lý thuế.

[5]. Đối với nội dung quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xét thấy:

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ T1 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015)

“ c) Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện đầu tư mới không bao gồm các trường hợp sau:

- Dự án đầu tư hình thành từ việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp theo quy định pháp luật.

- Dự án đầu tư hình thành từ việc chuyển đổi chủ sở hữu (bao gồm cả trường hợp thực hiện dự án đầu tư mới nhưng vẫn kế thừa tài sản, địa điểm kinh doanh,

ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp cũ để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh, mua lại dự án đầu tư đang hoạt động.

Doanh nghiệp thành lập hoặc doanh nghiệp có dự án đầu tư từ việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi sở hữu, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, được kế thừa ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp hoặc của dự án trước khi chuyển đổi, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất trong thời gian còn lại nếu tiếp tục đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp”.

Vì vậy, vấn đề người khởi kiện yêu cầu cần xem xét là việc Công ty B1 thuê nhà xưởng của Công ty G1 và Công ty G1 ngoài sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đầu tư năm 2013, còn hợp đồng gia công cho Công ty B1 thì hoàn toàn không được xem là chuyển đổi chủ sở hữu và trường hợp thuê nhà xưởng cũng không phải là kế thừa tài sản và địa điểm của doanh nghiệp cũ để tiếp tục sản xuất kinh doanh. Bởi lẽ, trong Giấy chứng nhận đầu tư thì Công ty G1 có chức năng cho thuê nhà xưởng và việc Công ty G1 gia công cho Công ty B1 thì chứng minh rằng hai dự án là hoàn toàn độc lập và không phải là trường hợp chuyển đổi chủ sở hữu hay kế thừa doanh nghiệp cũ không còn hoạt động.

[6]. Xét thấy, Công ty G1 được thành lập và được cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án vào năm 2013, là dự án đầu tư trên địa bàn huyện Đ (địa bàn được hưởng ưu đãi đầu tư) theo Giấy chứng nhận đầu tư số 502043000254 do Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh L cấp lần đầu ngày 05/9/2013. Công ty G1 đang thực hiện dự án Nhà máy sản xuất balo, túi xách trên đất thuê của Công ty cổ phần K1 với diện tích là 9.000m². Theo Giấy chứng nhận thay đổi lần 2 ngày 29/7/2014 thì Công ty G1 được phép cho thuê nhà xưởng, nhà kho với diện tích 4.000m²; ngoài hạng mục cho thuê này thì Công ty G1 vẫn còn đăng ký các mục tiêu sản xuất khác. Trong khi đó, Công ty B1 được thành lập năm 2014 do đầu tư dự án trên địa bàn huyện Đ là địa bàn được hưởng ưu đãi đầu tư nên Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh L cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 502043000329 để thực hiện dự án nhà máy sản xuất, gia công mút xốp các loại tại Khu công nghiệp Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Giấy chứng nhận đầu tư của Công ty B1 được ghi rõ:

- Diện tích nhà xưởng sử dụng: 1.980m² (thuê lại nhà xưởng của Công ty TNHH MTV G (Công ty G1).

- Các ưu đãi đối với dự án: “...Doanh nghiệp được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 (hai) năm và giảm 50% (năm mươi phần trăm) số thuế phải nộp trong 04 (bốn) năm tiếp theo...”.

Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ hướng dẫn về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất nhập khẩu quy định:

“1. Nhà đầu tư có dự án đầu tư thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại Nghị định này được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Nhà đầu tư có dự án đầu tư thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại Nghị định này được hưởng ưu đãi về thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu”.

Vì vậy, Công ty B1 hạch toán theo quy định để được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo đúng Giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp là có căn cứ, hoàn toàn không có hành vi khai báo không đúng dẫn đến việc nộp thiếu thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc xác định có được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp hay không là trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về thuế. Theo đó, xác định dự án đầu tư mới thuộc quy định tại khoản 5 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ T1 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015) như Cục trưởng Cục T đã vận dụng là chưa phù hợp với hoạt động của Công ty B1. Bởi vì, chính Cục trưởng Cục thuế cũng xác định Công ty B1 thành lập năm 2014 khi Công ty G1 vẫn còn đang hoạt động và 02 Công ty với 02 dự án hoạt động song song nhau cho đến năm 2018 thì Công ty G1 mới không còn hoạt động sản xuất kinh doanh nữa và chỉ hoạt động trên việc cho thuê nhà xưởng.

[7] Điều 28 Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định:

“1. Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, nếu nhà đầu tư đáp ứng điều kiện để được hưởng thêm ưu đãi đầu tư thì nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư đó và có quyền đề nghị cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh, bổ sung ưu đãi đầu tư ghi trong Giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp.

2. Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, nếu nhà đầu tư không đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư thì không được hưởng ưu đãi đầu tư.

3. Cơ quan quản lý nhà nước thực hiện ưu đãi đầu tư có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư về việc nhà đầu tư không đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư.”

Thời điểm Công ty B1 mở rộng nhà xưởng thì cơ quan chức năng phải xem xét có được hưởng thêm ưu đãi về thuế hay không, nếu việc mở rộng quy mô sản xuất không đủ điều kiện hưởng ưu đãi về thuế thì Công ty B1 chỉ được hưởng ưu đãi theo đúng Giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp. Mặt khác, trường hợp không đủ điều kiện hưởng ưu đãi toàn bộ thì cơ quan thuế phải thông báo cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư để xử lý. Tuy nhiên, đến thời điểm Công ty B1 bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế thì chưa có cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác định Công ty B1 bị thu hồi hay hủy bỏ Giấy chứng nhận đã được cấp.

[8]. Do nhận thấy Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L căn cứ vào Văn bản số 1564/TCCT-CS của Tổng cục T2 để ban hành hành Quyết định xử phạt số 1421/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2021 đối với Công ty B1. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã căn cứ vào Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính để ban hành kiến nghị số 585/CV-TA ngày 05/8/2022 đến T2 về cách xác định dự án đầu tư mới

thuộc quy định tại khoản 5 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ T1 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015). T2 ban hành Văn bản số 674/TCT-CS ngày 10/3/2023 xác định: *“Tòa án cần căn cứ vào hồ sơ cụ thể, bản chất sự việc và quy định của pháp luật về thuế TNDN để áp dụng cho phù hợp quy định pháp luật”*. Như vậy, xét bản chất và trường hợp cụ thể từng dự án để xác định dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp thì việc Công ty B1 thuê nhà xưởng của Công ty G1 được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu năm 2014 nhưng là dự án đầu tư mới hoạt động được Cục thuế ghi nhận là *“có thêm công đoạn tạo ra sản phẩm plastic”* mà Công ty G1 không có. Đủ cơ sở khẳng định hai dự án của Công ty G1 và Công ty B1 là hoàn toàn độc lập với nhau.

[9] Hơn nữa, tại Văn bản cung cấp thông tin số 2635/CTLAN-TTKT1 ngày 29/7/2022 của Cục Thuế tỉnh L đã thể hiện doanh thu của Công ty G1 cụ thể như sau: Năm 2015: 35.817.884.439 đồng (trong đó doanh thu sản xuất kinh doanh 35.166.888.983 đồng); Năm 2016: 3.928.586.176 đồng, (trong đó doanh thu sản xuất kinh doanh 3.160.586.176 đồng); Năm 2017: 2.216.802.183 đồng (trong đó doanh thu sản xuất kinh doanh 190.909.091 đồng). Năm 2018: chỉ có doanh thu cho thuê nhà xưởng là 554.349.600đ đồng. Do đó, việc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cục trưởng Cục T cho rằng Công ty B1 đã kế thừa địa điểm, ngành nghề và tài sản của GenII là không đúng với bản chất kinh doanh cụ thể của 02 dự án đầu tư song song nhau. Cụ thể là Công ty G1 được cấp phép đầu tư năm 2013, khi Công ty B1 được cấp phép đầu tư 2014 và đi vào hoạt động 2015, 2016, 2017 (là thời điểm mà Cục trưởng Cục Thuế tỉnh truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp và cho rằng Công ty B1 không được hưởng ưu đãi nên có hành vi khai sai dẫn đến thiếu tiền thuế TNDN 2015, 2016, 2017) thì Công ty G1 vẫn đang sản xuất kinh doanh và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm 2015, 2016 và 2017 cho Cục Thuế tỉnh với tổng doanh thu hơn 40 tỷ đồng nên không thể xác định Công ty G1 là dự án cũ và Công ty B1 thuê nhà xưởng là chuyển đổi chủ sở hữu hay hình thức kế thừa khác để từ đó thu thêm thuế TNDN (lẽ ra được hưởng ưu đãi về thuế) của Công ty B1. Việc xác định như Cục trưởng Cục thuế tỉnh L trái với hướng dẫn cách hiểu về dự án đầu tư mới thuộc quy định tại khoản 5 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ T1 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015).

[10] Xét thấy, tại khoản 11 Điều 16 Luật Quản lý thuế về quyền của người nộp thuế quy định: *“ 11. Không bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp đối với trường hợp do người nộp thuế thực hiện theo văn bản hướng dẫn và quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế”*. Tuy nhiên, Cục trưởng Cục Thuế lại xác định hành vi khai sai dẫn đến thiếu tiền thuế TNDN phải nộp các năm 2015, 2016, 2017 để xử phạt và tính tiền chậm nộp do xác định

ưu đãi về thuế theo Điều 22 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ T1 là không có lợi cho người nộp thuế và trái với Luật Quản lý thuế 2019 có hiệu lực từ 01/7/2020.

[11]. Từ những phân tích nêu trên có cơ sở xác định việc Công ty B1 khởi kiện cho rằng Cục trưởng Cục Thuế ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty B1 chưa chính xác là hoàn toàn có căn cứ được xem xét và chấp nhận.

[12]. Tuy nhiên, việc yêu cầu hoàn tiền thuế và tiền lãi với mức lãi suất 0,03%/ngày của người khởi kiện yêu cầu trong đơn là chưa phù hợp. Bởi vì, Tòa án chỉ có thẩm quyền xem xét tính đúng đắn và hợp pháp của quyết định hành chính bị kiện là quyết định xử phạt về thuế. Trong trường hợp quyết định xử phạt hành chính của Cục trưởng Cục T bị sai sót và bị hủy thì Cục trưởng Cục Thuế sẽ đối chiếu với quy định của Luật Quản lý thuế để xử lý số tiền đã nộp nên Hội đồng xét xử không thể tuyên Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L phải hoàn trả lại số tiền đã nộp (gồm số tiền phạt, tiền truy thu thuế và tiền chậm nộp tiền thuế) và tiền lãi như yêu cầu của người khởi kiện.

[13] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV B về việc khởi kiện quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L.

Hủy Quyết định xử phạt số 1421/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2021 của Cục trưởng Cục Thuế đối với Công ty TNHH MTV B.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L có trách nhiệm xử lý thủ tục hoàn trả số tiền phạt, tiền truy thu thuế và tiền chậm nộp tiền thuế mà Công ty TNHH MTV B đã nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Quản lý thuế.

[14]. Về án phí: Cục trưởng Cục Thuế phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV B số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000174 ngày 11/02/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 143, 165 và Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 18 và Điều 19 Luật Quản lý thuế; Điều 28 Luật Đầu tư và Điều 44 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV B về việc khởi kiện quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L.

Hủy Quyết định xử phạt số 1421/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2021 của Cục trưởng Cục Thuế đối với Công ty TNHH MTV B. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L có trách nhiệm xử lý thủ tục hoàn trả số tiền phạt, tiền truy thu thuế và tiền chậm nộp tiền thuế mà Công ty TNHH MTV B đã nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Quản lý thuế.

2. Về án phí: Cục trưởng Cục Thuế phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV B số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000174 ngày 11/02/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về thi hành bản án: Bản án hành chính được thi hành theo các Điều 309, Điều 310 và Điều 312 Luật tổ tụng hành chính./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Thới - Lê Phan Ngọc Rỹ

Trần Quốc Khánh